

Số: 141/2024/QĐST-DS

Gò Công Tây, ngày 15 tháng 4 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 05 tháng 4 năm 2024, về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 341/2022/TLST-DS ngày 01 tháng 12 năm 2022.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

* Nguyên đơn: Trần Văn C, sinh năm 1962.

Địa chỉ: Ấp Q, xã L, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

* Bị đơn: Trần Thị Tuyết H, sinh năm 1954.

Địa chỉ: Ấp T, xã B, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

Đại diện theo ủy quyền: Trương Hồng N, sinh năm 1986.

Địa chỉ: Ấp B, xã L, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Trần Văn V, sinh năm 1950.

Địa chỉ: Ấp T, xã B, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

2. Trần Thị Kim L, sinh năm 1960.

Địa chỉ: Ấp L, xã B, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

3. Trần Thị Kim T, sinh năm 1964.

Địa chỉ: Ấp X, xã B, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

4. Trần Tấn H1, sinh năm 1962.

Địa chỉ: Ấp M, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

5. Trần Thị Ngọc B, sinh năm 1973.

Địa chỉ: Ấp 5, xã B, huyện B, tỉnh Bến Tre.

6. Nguyễn Tấn S, sinh năm 1988.

7. Nguyễn Tấn P, sinh năm 1993.

Cùng địa chỉ: Ấp A, xã A, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Ông Trần Văn C, ông Trần Văn V, bà Trần Thị Kim T, bà Trần Thị Kim L, anh Trần Tấn H1, chị Trần Thị B Ngọc, anh Nguyễn Tấn S, anh Nguyễn Tấn P và bà Trần Thị Tuyết H đề nghị Tòa án ghi nhận sự thỏa thuận phân chia di sản của cụ Nguyễn Thị T như sau:

+ Thừa đất số 831 diện tích 1.360,0m² loại đất trồng lúa, thửa đất số 832 diện tích 1.340m² loại đất trồng lúa và thửa đất số 833 diện tích 2.310m² đất thổ quả, cùng tờ bản đồ số 3, địa chỉ: Ấp T, xã B, huyện G, tỉnh Tiền Giang theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 167 do Ủy ban nhân dân huyện G cấp ngày 12/11/1996 cho cụ Nguyễn Thị T. Theo kết quả đo đạc hiện trạng thửa đất:

Thửa đất số 831, diện tích 1.360,0m², tờ bản đồ số 3 nay là thửa đất số 99, diện tích đo đạc thực tế 1.453,7m², tờ bản đồ số 25.

Thửa đất số 832, diện tích 1.340m², tờ bản đồ số 3 nay là các thửa đất số 241, diện tích đo đạc thực tế 229,6m²; thửa đất số 471, diện tích đo đạc thực tế 35,1m²; thửa đất số 472, diện tích đo đạc thực tế 72,9m² và thửa đất số 473, diện tích đo đạc thực tế 734,5m², cùng tờ bản đồ số 25.

Thửa đất số 833, diện tích 2.310,0, tờ bản đồ số 3 nay là các thửa đất số 240, diện tích đo đạc thực tế 567,9m², tờ bản đồ số 3 và các thửa đất số 123 diện tích đo đạc thực tế 230,2m², thửa đất số 124 diện tích đo đạc thực tế 29,1m², thửa đất số 466 diện tích đo đạc thực tế 836,7m², thửa đất số 467 diện tích đo đạc thực tế 131,2m², thửa đất số 468 diện tích đo đạc thực tế 168,0m², thửa đất số 469 diện tích đo đạc thực tế 205,2m², thửa đất số 470 diện tích đo đạc thực tế 210,0m², cùng tờ bản đồ số 25.

+ Ông Trần Văn C, ông Trần Văn V, bà Trần Thị Kim T, bà Trần Thị Kim L, anh Trần Tấn H1, chị Trần Thị B Ngọc, anh Nguyễn Tấn S, anh Nguyễn Tấn P và bà Trần Thị Tuyết H thống nhất phân chia di sản của cụ Nguyễn Thị T như sau:

Trần Văn C nhận thửa đất số 470 có diện tích 210m² đất trồng cây lâu năm.

Trần Văn V nhận thửa đất số 469 có diện tích 205,2m² đất trồng cây lâu.

Trần Tấn H1 nhận thửa đất số 471 có diện tích 35,1m² đất trồng lúa và thửa đất số 468 có diện tích 168m² đất trồng cây lâu năm.

Trần Thị Kim T nhận thửa đất số 472 có diện tích 72,9m² đất trồng lúa và thửa đất số 467 diện tích 131,2m² đất trồng cây lâu năm.

Bà Trần Thị Tuyết H nhận các thửa đất:

Thửa đất số 473 có diện tích 734,5m² đất trồng lúa;

Thửa đất số 466 có diện tích 836,7m² đất trồng cây lâu năm;

Thửa đất số 240 có diện tích 567,9m² đất ở nông thôn (300m²) + cây lâu năm 267,9m²;

Thửa đất số 241 có diện tích 229,6m² đất lúa;

Tửa đất số 99 có diện tích 1.453,0m² đất trồng lúa;

Thửa đất số 123 có diện tích 230,2m² đất cây lâu năm;

Thửa đất số 124 có diện tích 29,1m² đất nghĩa địa.

Đối với phần đất nghĩa địa thuộc thửa 124 do bà H quản lý thì bà H có trách nhiệm tạo điều kiện cho hàng thừa kế được đến viếng mộ, bà H không được cản trở.

+ Ông Trần Văn C, ông Trần Văn V, bà Trần Thị Kim T, bà Trần Thị Kim L, anh Trần Tấn H1, chị Trần Thị B Ngọc, anh Nguyễn Tấn S, anh Nguyễn Tấn P và bà Trần Thị Tuyết H thống nhất không tranh chấp đối với tài sản trên đất.

+ Việc giao nhận đất thực hiện vào ngày 05/7/2024. Có sơ đồ kèm theo.

- Ông Trần Văn C, ông Trần Văn V, bà Trần Thị Kim T, anh Trần Tấn H1 và bà Trần Thị Tuyết H được quyền liên hệ với cơ quan có thẩm quyền để đăng ký cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định.

- Về án phí: Ông Trần Văn C, ông Trần Văn V, bà Trần Thị Kim T, anh Trần Tấn H1 và bà Trần Thị Tuyết H là người cao tuổi nên không phải chịu án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện G;
- CC THA DS huyện G;
- Tòa án ND tỉnh;
- Lưu án văn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Võ Thị Xuân

